

Số: 01/2021/QĐST- DS

Thanh Xuân, ngày 13 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng B

Địa chỉ trụ sở chính: tòa nhà S, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, khối Quản trị rủi ro (văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017)

Bà Trần Thị Thu Hà uỷ quyền lại cho ông Vũ Văn T – Cán bộ (văn bản ủy quyền số 73442.20 ngày 09/11/2020)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1971

Bà Lâm Thị Hải L, sinh năm 1975

Cùng HKTT và trú tại: Tập thể B, phường T, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Lâm Phương T, sinh ngày 06/12/2002 (con ông T bà L)

2. Cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 10/11/2007 (con ông T bà L)

3. Cháu Nguyễn Lâm Phương H, sinh ngày 11/9/2009 (con ông T bà L)

Cùng HKTT và trú tại: Tập thể B, phường T, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Cháu T và cháu H do bố mẹ là ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị Hải L làm đại diện

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự xác nhận:

- Giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị Hải L có ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng số 427.068/HĐTD-VIB01/16 ngày 18/01/2016; Hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/8/2017. Hai bên còn ký kết Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư số công chứng 67, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng H công chứng ngày 18/01/2016.

- Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị Hải L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay của ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị Hải L chuyển thành nợ quá hạn.

- Đến ngày 05/01/2021 ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị Hải L còn nợ Ngân hàng B tổng số tiền là **1.196.756.539 đồng** (một tỷ, một trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng), trong đó: Khoản vay tín dụng là 1.033.037.033 đồng (gồm nợ gốc: 766.697.783 đồng, nợ lãi trong hạn: 204.677.372 đồng, nợ lãi quá hạn: 61.661.878 đồng) và khoản vay thẻ là 163.719.506 đồng (gồm nợ gốc: 73.792.998 đồng, nợ lãi quá hạn: 26.110.592 đồng, nợ phí: 63.815.916 đồng).

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận phương thức thanh toán như sau:

2.2.1. Ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị Hải L thanh toán cho Ngân hàng B theo lộ trình sau:

- Chậm nhất đến ngày 25/01/2021 ông T bà L thanh toán trả Ngân hàng B 100.000.000 đồng vào khoản nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 25/02/2021 ông T bà L thanh toán trả Ngân hàng B 300.000.000 đồng vào khoản nợ gốc

- Chậm nhất đến ngày 25/03/2021 ông T bà L thanh toán trả Ngân hàng B 400.000.000 đồng vào khoản nợ gốc

- Chậm nhất đến ngày 26/04/2021 ông T bà L thanh toán trả Ngân hàng B toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 06/01/2021 đến ngày tắt toán khoản nợ.

2.2.2. Nếu ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị Hải L vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào về số tiền, về thời hạn theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Căn hộ chung cư có tổng diện tích sử dụng 36,6m², địa chỉ: Tập thể B, phường T, quận Thanh Xuân, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10111175275, hồ sơ gốc số 4614.2000.QĐUB/16481.2000 do UBND TP Hà Nội cấp ngày 08/9/2000 cho ông Lâm Quang C và vợ là bà Trần Thị T, bà Lâm Thị Hải L nhận tặng cho theo hợp đồng số 1695 ngày 30/12/2015 lập tại Văn

phòng công chứng H, thành phố Hà Nội và được văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh quận Thanh Xuân xác nhận ngày 14/01/2016, để thu hồi toàn bộ số tiền nợ cho VIB.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản, số tiền không đủ thanh toán thì ông T bà L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng B cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông T bà L còn nợ Ngân hàng B, thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả cho người thế chấp tài sản

2.3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị Hải L chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **23.951.000** (hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi một nghìn) đồng.

- Trả lại Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **22.236.000** (hai mươi hai triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000710 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc